

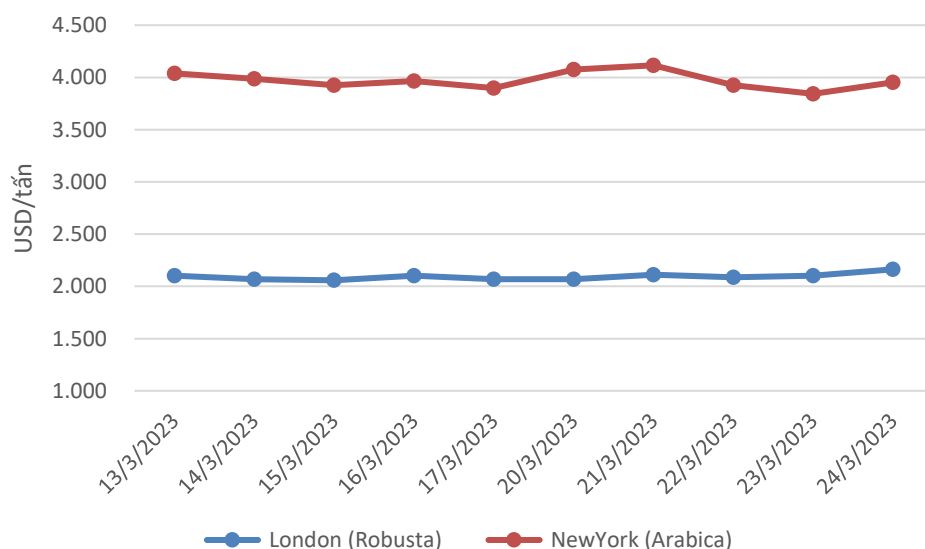


BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T05/2023 tăng 1,28% so với tuần trước đạt mức bình quân 2.106USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2023 tăng 0,65% so với mức giá tuần trước đạt mức bình quân 3.982 USD/tấn.
- ❖ Theo cơ quan phát triển cà phê Uganda (UCDA), xuất khẩu cà phê của Uganda tháng 2/2023 đạt 478.646 bao, tăng 6,28% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2023/24 ước đạt 12 triệu bao.
- ❖ Sản lượng cà phê Peru niên vụ 2023/24 ước đạt 4,2 triệu bao tăng 2,5% so với niên vụ trước

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 05/2023 diễn biến giảm mạnh trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.106 USD/tấn, tăng 1,28% so với tuần trước, và 6,8% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.163 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.068 USD/tấn. [1]

Thị trường New York kỳ hạn tháng 5/2023 diễn biến tăng nhẹ trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 3.982 USD/tấn, tăng 0,65% so với mức giá tuần trước nhưng giảm 17,4% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.116 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 3.812 USD/tấn.[1]

Theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA), xuất khẩu cà phê của Uganda tháng 2/2023 đạt 478.646 bao, tăng 6,28% (tương ứng 28.234 bao) so với tháng 2/2022. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 373.559 bao, tăng 5,81%; cà phê Arabica đạt 105.087 bao, tăng 7,92%. Tính 5 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại (từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 9 năm 2023), sản lượng xuất khẩu cà phê của quốc gia này đạt 6.45 triệu bao, giảm 6,4% so với cùng kỳ năm trước. [2]

Sản lượng cà phê Indonesia trong niên vụ mới từ tháng 4/2023 đến tháng 3/2024 ước đạt khoảng 12 triệu bao (82% là cà phê Robusta). Sản lượng xuất khẩu của quốc gia này được dự báo vượt qua mức trung bình 7 triệu bao trong 5 năm gần nhất. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ trong nước của Indonesia có xu hướng tăng đối với các sản phẩm cà phê chế biến sâu từ Robusta. [2]

Thương mại trong khối các nhà sản xuất cà phê Arabica đã qua chế biến ở Trung Mỹ tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Honduras là quốc gia xuất khẩu cà phê Arabica đã qua chế biến lớn nhất vào khu vực này. Nguyên nhân do thời tiết thuận lợi và chính sách khuyến khích trong sản xuất của quốc gia này. Theo Viện Cà phê Quốc gia Honduras, giá trị xuất khẩu cà phê của quốc gia này niên vụ từ tháng 10/2022 đến tháng 9/2023 ước đạt 5,1 triệu bao, tăng 10,87% so với cùng kỳ niên vụ trước (4,6 triệu bao). [3]

Dự báo, sản lượng thu hoạch cà phê của Peru trong niên vụ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 được ước đạt khoảng 4,20 triệu bao, tăng khoảng 2,50% so với niên vụ trước. [3]

Do chịu tác động của thời tiết do La Niña gây mưa trong quá trình phát triển cà phê tại Colombia, sản lượng cà phê của nước này trong niên vụ từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 9 năm 2023 được dự báo giảm sâu so với niên vụ trước ước đạt 11,890 triệu bao. Trong khi đó, lạm phát đang ảnh hưởng tiêu cực đến trồng cà phê của quốc gia này khi chi phí phân bón, lao động và nhiên liệu tăng cao hơn.[3]

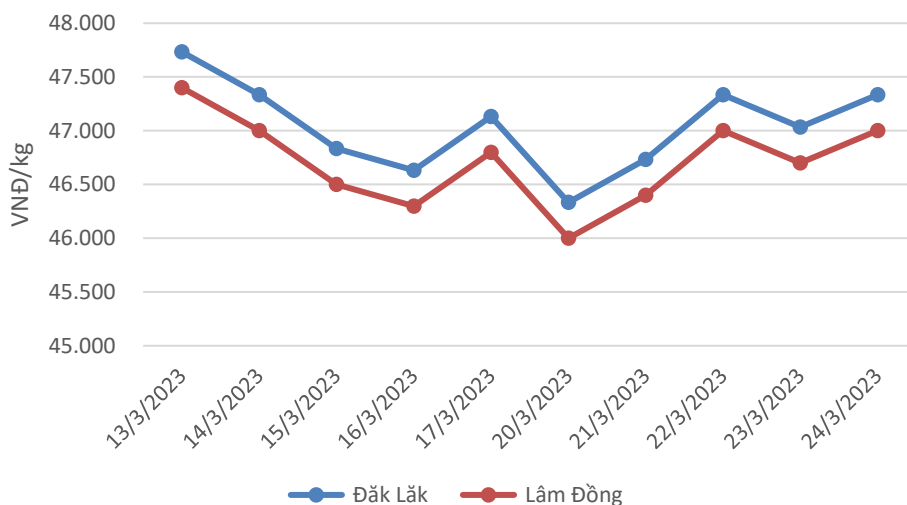
Brazil, sản lượng cà phê niên vụ tháng 7 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023 ước đạt 63 triệu bao, dự báo sản lượng xuất khẩu cà phê chỉ đạt 36,5 triệu bao.[4]

Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê Châu Âu, giai đoạn 2017 – 2021, nhập khẩu cà phê của thị trường Hà Lan từ thế giới tăng trưởng bình quân 1,01%/năm về lượng và tăng 0,34%/năm về trị giá. Khối lượng nhập khẩu năm 2021 đạt xấp xỉ 262 nghìn tấn, tương đương 1,04 tỷ EUR. Năm 2022, nguồn cung cà phê cho Hà Lan chủ yếu từ thị trường nội khối EU, trong đó, thị trường cung cấp cà phê cho Hà Lan chủ yếu từ Bỉ, Đức, Pháp, Phần Lan, Italia. Nhập khẩu cà phê của Hà Lan từ thị trường ngoại khối EU cũng tăng trưởng 2 con số. Trong đó, Việt Nam là nguồn cung ngoại khối lớn thứ 2 cho Hà Lan. [5]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 46.953 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 46.620 VNĐ/kg.
- ❖ Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 2/2023 của Việt Nam sang thị trường Hà Lan đạt 4,1 nghìn tấn, trị giá 10,11 triệu USD
- ❖ Đắk Lắk định hướng phát triển cà phê xanh chất lượng cao theo hướng xanh và bền vững.
- ❖ Tỉnh Lâm Đồng đặt mục tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh phát triển khoảng 3.370 ha diện tích cà phê đặc sản, sản lượng đạt 1.460 tấn

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá thu mua cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân đạt 46.953 VNĐ/kg, giảm 0,38% so với tuần trước và tăng 12,94% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 0,38% so với tuần trước, xuống mức bình quân 46.620 VNĐ/kg nhưng tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2022. [6]

Theo Tổng cục hải quan, tháng 2/2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Hà Lan đạt 4,1 nghìn tấn, trị giá 10,11 triệu USD, tăng 24,1% về lượng và tăng 18,1% về trị giá so với tháng 1/2023, so với tháng 2/2022 tăng 110,3% về lượng và tăng 136,6% về trị giá. Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê sang thị trường Hà Lan đạt 7,42 nghìn tấn, trị giá 18,77 triệu USD, tăng 93,1% về lượng và tăng 105,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam sang Hà Lan đạt mức 2.517 USD/tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2022. [7]

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, năm 2022, toàn tỉnh có 213.000 ha trồng cà phê, đạt sản lượng 558.000 tấn. Đến nay, cà phê Đắk Lắk đã xuất khẩu đến hơn 80 thị trường trên thế giới với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 900 triệu USD, chiếm trên 55% kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Ngành cà phê tại Đắk Lắk đã tạo việc làm ổn định cho khoảng 300.000 người trực tiếp sản xuất và gần 200.000 người có liên quan đến cây cà phê. Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu vẫn là nông hộ với 85%, số còn lại do công ty và HTX quản lý đã hình thành vùng chuyên canh. Có khoảng 20% hộ dân sản xuất cà phê có chứng nhận UTZ, RA, FLO và cà phê đặc sản, với quy mô diện tích khoảng 66.000 ha chiếm trên 30% diện tích và 223.000 tấn, chiếm 40% về sản lượng. Phát triển cà phê chất

lượng cao theo hướng xanh và bền vững được xem là định hướng quan trọng cho sản xuất, chế biến, bảo quản góp phần quan trọng nâng cao giá trị ngành hàng cà phê của tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng, HTX và doanh nghiệp trong những giai đoạn tiếp theo. Mục tiêu của các chương trình này, là nâng cao chất lượng, giảm phân hóa học, thuốc trừ sâu, nâng cao tỷ lệ sử dụng phân hữu cơ và tiết kiệm nước tưới, tăng phẩm phủ theo hướng bền vững bảo vệ tài nguyên đất và nước, giảm phát thải đáp ứng tiêu chí tăng trưởng xanh và bền vững. [8]

EU ban hành Luật Chống phá rừng, trong đó đưa ra yêu cầu tất cả những sản phẩm xuất khẩu đặc biệt từ nông nghiệp, gồm: cà phê, ca cao và đậu nành... ở các nước xuất khẩu vào EU phải thỏa mãn yêu cầu không phá rừng và không làm cho rừng suy thoái. EU là khối thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam cho nên việc ban hành quy định trên gây lo ngại cho doanh nghiệp về việc cà phê của Việt Nam bị EU đưa vào tầm ngắm và có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu vào khối thị trường này. Tuy nhiên, theo ông Đỗ Hà Nam, Phó chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Cao cao Việt Nam (Vicofa), Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Intimex Group, đạo luật này sẽ không ảnh hưởng đến cà phê Việt Nam do cây cà phê của Việt Nam đã được trồng từ rất lâu và thời gian gần đây, nông dân Tây Nguyên không mở mới diện tích. [9]

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng, diện tích cà phê đặc sản trên địa bàn tỉnh năm 2022 đạt 3.140 ha. Trong đó, diện tích cà phê Arabica đạt 2.821 ha và gần 319 ha cà phê Robusta. Các giống cà phê đặc sản chất lượng cao Robusta đang trồng phổ biến như: TR4, TR9, TR11, TRS1, Thiện Trường, Xanh Lùn, Hữu Thiên... Riêng giống cà phê Arabica đặc sản chiếm 97% giống Catimor; 3% giống Typia, Bourbon, Catuara, TN1, TN2, THA2... Năng suất trung bình cà phê Catimor 28,5 tạ/ha; cà phê Robusta 33,2 tạ/ha. Tỉnh Lâm Đồng đặt mục tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh phát triển

khoảng 3.370 ha diện tích cà phê đặc sản, sản lượng đạt 1.460 tấn.[10]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. [Coffee Market Report - I. & M. Smith \(Pty\) Ltd \(iandmsmith.com\)](https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-1634)
3. <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-1634>
4. <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-1636>
5. <https://doanhnghiepjoinhap.vn/viet-nam-la-nguon-cung-ca-phe-ngoai-khoi-lon-thu-2-cho-ha-lan-tang-105-7-ve-gia-tri.html>
6. [Công tác viên khu vực Tây Nguyên](https://congtacvienkhuvcutaynguyen.vn)
7. <https://congthuong.vn/xuat-khau-ca-phe-sang-thi-truong-ha-lan-tang-truong-3-con-so-247555.html>
8. <https://baodantoc.vn/dak-lak-phat-trien-ca-phe-chat-luong-cao-theo-huong-xanh-va-ben-vung-1679586647304.htm>
9. <https://nhipsongkinhdoanh.vn/ca-phe-cua-viet-nam-co-bi-luat-chong-pha-rung-cua-eu-gay-kho-post3107663.html>
10. <http://baolamdong.vn/kinh-te/202303/phat-trien-gan-3140-ha-ca-phe-dac-san-ee51c61/>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	46.000	46.400	47.000	46.700	47.000	46.620	-180
Di Linh	46.000	46.400	47.000	46.700	47.000	46.620	-180
Lâm Hà	46.000	46.400	47.000	46.700	47.000	46.620	-180
Bảo Lộc	46.000	46.400	47.000	46.700	47.000	46.620	-180
ĐẮK LẮK	46.333	46.733	47.333	47.033	47.333	46.953	-180
Cư M'gar	46.400	46.800	47.400	47.100	47.400	47.020	-180
Ea H'leo	46.300	46.700	47.300	47.000	47.300	46.920	-180
Buôn Hồ	46.300	46.700	47.300	47.000	47.300	46.920	-180
ĐẮK NÔNG	46.250	46.650	47.250	46.950	47.250	46.870	-180
Gia Nghĩa	46.300	46.700	47.300	47.000	47.300	46.920	-180
Đắk R'lấp	46.200	46.600	47.200	46.900	47.200	46.820	-180
GIA LAI	46.233	46.633	47.233	46.933	47.233	46.853	-180
Chư Prông	46.300	46.700	47.300	47.000	47.300	46.920	-180
Pleiku	46.200	46.600	47.200	46.900	47.200	46.820	-180
La Grai	46.200	46.600	47.200	46.900	47.200	46.820	-180
KON TUM	46.300	46.700	47.300	47.000	47.300	46.920	-180
Đắk Hà	46.300	46.700	47.300	47.000	47.300	46.920	-180

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn